

**UBND PHƯỜNG MỸ LỘC  
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH**

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ  
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**UBND PHƯỜNG MỸ LỘC**  
**TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ**  
**NĂM HỌC 2025 – 2026**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Trần Thị Phương	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Hoàng Thị Kim Phượng	Bí thư đoàn, Tổ phó tổ MG	Thư ký HĐ	
4	Phạm Thị Thắm	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
5	Lê Thị Hương	Chủ tịch công đoàn, TT tổ MG	Ủy viên HĐ	
6	Vũ Thị Hồng Hà	GV, TT tổ NT	Ủy viên HĐ	
7	Trần Thị Hòa	NV kế toán	Ủy viên HĐ	

## MỸ LỘC- 2025

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>8</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	8
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	9
<b>I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số</b>	9
1. Mô tả hiện trạng	10
2. Điểm mạnh	10
3. Điểm yếu	10
4. Kế hoạch cải tiến	10
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	10
<b>II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	11
1. Mô tả hiện trạng	11
2. Điểm mạnh	12
3. Điểm yếu	13
4. Kế hoạch cải tiến	13
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	13
<b>III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến</b>	14
1. Mô tả hiện trạng	14
2. Điểm mạnh	14
3. Điểm yếu	14
4. Kế hoạch cải tiến	14
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	15

<b>IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	15
1. Mô tả hiện trạng	15
2. Điểm mạnh	15
3. Điểm yếu	15
4. Kế hoạch cải tiến	16
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	16
<b>V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	16
1. Mô tả hiện trạng	16
2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu	16
4. Kế hoạch cải tiến	17
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	17
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	17
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			Đạt
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5			x

**Kết quả: Đạt Mức độ 3**

**2. Kết luận: Đạt mức độ 3**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tỉnh: Ninh Bình

Phường: Mỹ Lộc

Điện thoại: 0983773974

Email: [mamnonmythinh@gmail.com](mailto:mamnonmythinh@gmail.com)

Website: <http://mnmythinh.ninhbinh.edu.vn>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

**1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên**

+ Số trẻ học tại trường:

Tổng số	Công lập			
	Nhà trẻ	3 Tuổi	4 Tuổi	5 Tuổi
<b>252</b>	<b>55</b>	<b>54</b>	<b>71</b>	<b>72</b>

+ Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

T S	Biên chế	C B Q L	Giáo viên					Nhân viên					
			TS	N T	3 T	4T	5T	TS	Kế toán	Thủ quỹ	Y Tế	Dinh dưỡng	Bảo vệ
<b>23</b>	19	<b>3</b>	<b>15</b>	3	3	3	6	<b>6</b>	1	0	0	3	1

**3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin**

Trang thiết bị CNTT và hạ tầng mạng	Số lượng đã có	Ghi chú
Hệ thống mạng LAN, mạng không dây (wifi)	02	
Máy vi tính kết nối mạng Internet	06	
Các thiết bị CNTT phục vụ quản lý, điều hành (USB chữ kí số)	03	
Máy chiếu	1	
Màn chiếu	2	
Máy in có kết nối Internet	4	
Hệ thống lưu trữ, máy chủ phục vụ nội bộ	0	

Phòng máy tính	01	
Phòng đa năng ứng dụng CNTT	01	
Phòng họp, hội nghị trực tuyến	01	
Các thiết bị, giải pháp dạy học trên lớp hoặc qua mạng có tính tương tác giữa HS và GV (Ti vi).	10	

**4. Các số liệu khác (nếu có):** *Không.*

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường mầm non Mỹ Thịnh nằm trên địa bàn Phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình. Nhà trường có tổng số 252 học sinh và 24 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trong những năm gần đây, nhà trường đã chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đặc biệt, chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tối ưu hóa công tác quản trị.

- Hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường đã được đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế ở một số mặt như máy tính của phòng vi tính còn ít.

##### **2. Mục đích TĐG**

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non” được ban hành tại Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để đánh giá công tác chuyển đổi số của nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Xác định được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục, từ đó đề xuất kế hoạch cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non.

- Từng bước nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; làm cơ sở xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

##### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

###### **3.1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện**

- Nhà trường quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CDS:

+ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non

+ Căn cứ Công văn số 1092/SGDĐT- CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

+ Căn cứ Công văn số 1883/UBND-VHXXH ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc thực hiện Công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT;

+ Thực hiện Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân

dân phường Mỹ Lộc về triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục.

+ Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-MNMT ngày 15/10/2025 của trường Mầm non Mỹ Thịnh về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường Mầm non Mỹ Thịnh năm học 2025 - 2026;

### **3.2. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường**

Ban hành quyết định số 42/QĐ-Tr.MN ngày 24 tháng 03 năm 2026 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 kèm theo danh sách Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số;

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Các tiêu chí được đánh giá chi tiết theo 5 nhóm nội dung: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS), Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, Triển khai dịch vụ trực tuyến, Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

### **3.3. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên và học sinh về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

Nhà trường tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, tài chính.

Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Nhà trường đã có kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng,

Quá trình tự đánh giá giúp nhà trường nhận diện chính xác thực trạng, từ đó xây dựng kế hoạch cải thiện phù hợp với điều kiện thực tế.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. Tiêu chí: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)**

Nội dung tiêu chí: *Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 186/KH-MNMT ngày 15/10/2025 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 [TC1-1.1-01].

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban chỉ đạo [TC1-1.1-01].

Nhà trường đã tổ chức triển khai sinh hoạt chuyên môn tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường về nội dung "Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non " [TC1-1.1-02].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

BGH nhà trường luôn chú trọng công tác Chuyển đổi số trong nhà trường, triển khai kịp thời bằng hệ thống kế hoạch, hướng dẫn đúng theo hướng dẫn của ngành, phù hợp với điều kiện của đơn vị; luôn huy động tối đa tất cả nguồn lực về CSVC và nhân lực để đảm bảo chất lượng công tác chuyển đổi số của đơn vị trong năm học.

### **3. Điểm yếu:**

Việc công khai kế hoạch chưa nhận được nhiều sự tham gia, đóng góp ý kiến của giáo viên trong trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến:**

<b>Nội dung cải tiến</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kinh phí</b>
Khuyến khích giáo viên đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và hoạt động ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trong trường.	Năm học 2026 – 2027	BGH	

### **5. Kết luận về tiêu chí:**

<b>Chỉ số</b>	<b>Đánh giá</b>
Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.	Đạt
<b>Mức độ</b>	<b>Đáp ứng</b>

**Tiêu chí 1: Đạt: Mức độ: Đáp ứng**

## **II. Tiêu chí 2. Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Nội dung tiêu chí:

- 2.1. *Quản lý thông tin trẻ em.*
- 2.2. *Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.*
- 2.3. *Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.*
- 2.3. *Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.*
- 2.4. *Quản lý thông tin y tế trường học.*
- 2.5. *Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.*
- 2.6. *Quản lý thông tin tài sản, tài chính.*
- 2.7. *Quản lý văn bản điện tử.*
- 2.8. *Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ*
- 2.9. *Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.*
- 2.10. *Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.*
- 2.11. *Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.*
- 2.12. *Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý).*
- 2.13. *Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Nhà trường đã triển khai ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cụ thể như sau:

- Phần mềm “vnEdu Connect”: Quản lý, trao đổi các thông tin của học sinh với cha mẹ. [TC2-2.1-01].

- Phần mềm “Cơ sở dữ liệu ngành”: Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em, thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. [TC2-2.1-02].

- Phần mềm “vnEdu Connect”: Quản lý, trao đổi các thông tin của học sinh với cha mẹ. [TC2-2.2-01].

- Phần mềm “Cơ sở dữ liệu ngành”: Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em, thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. . [TC2-2.2-02].

- Phần mềm “vnEdu Connect”: Quản lý, trao đổi các thông tin của học sinh với cha mẹ. [TC2-2.3-01].

- Phần mềm “Cơ sở dữ liệu ngành”: Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em, thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. . [TC2-2.3-02].

- Phần mềm “Công chức viên chức”: Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. [TC2-2.3-03].

- Phần mềm “Bảo hiểm xã hội”: Quản lý về công tác BHXH cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. [TC2-2.3-04].

- Phần mềm “vnEdu Connect”: Quản lý, trao đổi các thông tin của học sinh với cha mẹ. [TC2-2.4-01].

- Phần mềm “Cơ sở dữ liệu ngành”: Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em, thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. . [TC2-2.4-02].

- Phần mềm “Phổ cập giáo dục”: Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. [TC2-2.5-01].

- Phần mềm “Quản lý tài sản”: Quản lý thông tin tài sản. [TC2-2.6-01].

- Theo dõi tài sản, cơ sở vật chất nhà trường, các nhóm lớp, các phòng chức năng. [MC2-2.6-02].

- Phần mềm “Kế toán HCSN MISA”: Quản lý thông tin tài chính.  
Đường link: <https://mimosaapp.misa.vn/treasury> [TC2-2.6-03].

- Phần mềm “Hệ thống quản lý văn bản điều hành ”: Quản lý văn bản điện tử. Đường link: [https://vpdtn.vnptioffice.vn/qlvbdh\\_ndh/](https://vpdtn.vnptioffice.vn/qlvbdh_ndh/) [TC2-2.7-01].

- Sử dụng phần mềm excel tự xây dựng tính khẩu phần ăn theo độ tuổi, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý. [TC2-2.8-01].

- Thực đơn được thông báo thường xuyên đến cha mẹ trẻ theo tháng trên cổng thông tin điện tử và trên zalo nhóm lớp. [TC2-2.8-02].

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên theo tháng, tuần, ngày [TC2-2.9.01].

- Nhà trường có kho học liệu dùng chung trên cổng thông tin điện tử. Đường link: <https://mnmythinh.ninhbinh.edu.vn/loai-tai-nguyen/kho-hoc-lieu/> [TC2-2.9.02].

- Phụ huynh cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường Zalo, facebook của nhà trường [TC2-2.10-01]. [TC2-2.10-02].

- Kết nối giữa nhà trường - phụ huynh qua zalo nhóm lớp [MC2-2.10-02]

- Đăng tải các bài viết, tài liệu hướng dẫn chăm sóc trẻ trên website.[TC2-2.11-01]

- Đồng bộ dữ liệu của nhà trường với hệ thống quản lý giáo dục của Sở GDĐT. [TC2-2.12-01].

- Đồng bộ dữ liệu của nhà trường với hệ thống quản lý giáo dục của Bộ GD&ĐT. [TC2-2.12-02].

- Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của Trường Mầm non Mỹ Thịnh kèm theo Quyết định số 274/QĐ-MNMT ngày 31/12/2025. [TC2-2.13].

## **2. Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã sử dụng hiệu quả các phần mềm nêu trên.

- Có quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các phần mềm cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

### 3. Điểm yếu:

Việc ứng dụng và khai thác, sử dụng các ứng dụng, phần mềm của một số giáo viên tuổi đời cao còn hạn chế. Một số giáo viên, nhân viên còn chưa thành thạo khi sử dụng một số phần mềm, ứng dụng.

### 4. Kế hoạch cải tiến:

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng CNTT cho giáo viên, nhân viên và tham gia các lớp tập huấn của cấp trên tổ chức.	Năm học 2025-2026	Đ/c Ng. Hà và đ/c Phụng	

### 5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
2.1. Quản lý thông tin trẻ em	5
2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	5
2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5
2.4. Quản lý thông tin y tế trường học.	5
2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	5
2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3
2.7. Quản lý văn bản điện tử	3
2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	5
2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	6
2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	7
2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	2.5
2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý).	5.5
2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Đạt
<b>Tổng điểm</b>	<b>57</b>

**Tiêu chí 2:** Đạt Mức độ 3

### III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

Nội dung tiêu chí:

3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.

3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục.

3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đăng thông báo lên cổng thông tin điện tử của nhà trường [TC3-3.1-01].

- Ứng dụng phần mềm “vnEdu Connect” kết nối thông tin giữa giáo viên và phụ huynh.[TC3-3.2-01].

+ Điểm danh và chấm ăn trên Google trang tính .[TC3-3.2-02].

+ Sử dụng dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục thông qua mạng xã hội với ứng dụng Zalo, facebook trong đó bao gồm các chức năng: Thông tin thông báo, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá và thường xuyên được sử dụng theo ngày, tuần, tháng. Mỗi lớp có nhóm zalo riêng của lớp để hàng ngày giáo viên gửi thông báo, video, hình ảnh hoạt động của trẻ trong ngày .[TC3-3.2-03].

- Nhà trường triển khai phần mềm Emis khoản thu – thu học phí, phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt .[TC3-3.3-01].

#### 2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã tích cực tuyên truyền cha mẹ trẻ sử dụng phần mềm “vnEdu Connect” để phối kết hợp với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã sử dụng phần mềm “Emis khoản thu” thông báo các khoản thu tới cha mẹ trẻ để nộp qua tài khoản và phần mềm “Kế toán HCSN MISA” để hạch toán các khoản thu, chi và liên kết với ngân hàng để thanh toán các khoản thu, chi. Do vậy 100% các khoản thu, chi của nhà trường không dùng tiền mặt.

#### 3. Điểm yếu:

Chưa sử dụng dịch vụ phần mềm vnEduConnect để tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.

#### 4. Kế hoạch cải tiến:

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Phối kết hợp với cha mẹ trẻ ứng dụng hiệu quả phần mềm vnEdu-Enrollment để tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.	Năm học 2026-2027	Toàn thể CB, GV, NV.	2.200.000 đồng

### 5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.	4
3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục.	3
3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	4
<b>Tổng điểm</b>	<b>11</b>

**Tiêu chí 3:** Đạt Mức độ 3

#### IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Nội dung tiêu chí:

4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

##### 1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường có 19 CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng được ứng dụng khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổng số 20/20 CBQL, GV, NV trong trường, đạt 100%. Trong đó có 15/19 CBQL, GV thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học như Canva, Chat GDP, Gamma, Flyki, studio, tts open.al - [TC4-4.1-01], [MC4-4.1-02].

- Trong năm học 2025 - 2026, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn ứng dụng công nghệ số và có khả năng khai thác học liệu số từ các nền tảng trực tuyến như: thư viện điện tử, phần mềm hỗ trợ giáo dục mầm non. [TC4-4.2-01].

##### 2. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa tập huấn trực tuyến là 100%.

- Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác học liệu số phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, chăm sóc trẻ.

##### 3. Điểm yếu:

Một số giáo viên tuổi đời cao nên việc sử dụng CNTT chưa nhanh nhạy, một số giáo viên chưa chú trọng trong việc trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

**4. Kế hoạch cải tiến:**

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên về khai thác học liệu số và tham gia các lớp tập huấn của cấp trên tổ chức.	Năm học 2026-2027	Đ/c Ng. Hà và đ/c Phụng	

**5. Kết luận về tiêu chí:**

Chỉ số	Điểm số
4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	7
4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.	10
<b>Tổng điểm</b>	<b>17</b>

**Tiêu chí 4:** Đạt: Mức độ 3

**V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Nội dung tiêu chí:

5.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet.

5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng:**

- Hiện tại, 100% phòng học trong trường được đều có tivi và kết nối được Internet để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục [TC5-5.1-01].

- Nhà trường có 03 máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý, 01 máy vi tính phục vụ công tác văn phòng và 02 máy vi tính phục vụ cho các hoạt động của tổ chuyên môn, các máy tính đều được kết nối Internet.[TC5-5.2-01], [TC5-5.2-02].

**2. Điểm mạnh:**

Hạ tầng, thiết bị về chuyển đổi số để phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường cơ bản đầy đủ.

**3. Điểm yếu:**

Hệ thống mạng LAN có lúc chưa ổn định, phòng vi tính còn ít máy tính (mới có 02 máy).

**4. Kế hoạch cải tiến:**

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Bổ sung thêm các thiết bị hỗ trợ mạng cho các phòng học và phòng chức năng để đường chuyên Internet luôn ổn định.	Năm học 2026-2027	CB, GV, NV	2.000.000 đồng
Bổ sung từ 1-2 máy vi tính cho phòng vi tính.	Năm học 2026-2027	CB, GV, NV	20.0000.000 đồng

**5. Kết luận về tiêu chí:**

Chỉ số	Điểm số
5.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet.	4
5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non.	4
<b>Tổng điểm</b>	<b>8</b>

**Tiêu chí 5:** Đạt: Mức độ 3

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, trường Mầm non Mỹ Thịnh tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chí như sau:

1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Mức độ: *Đáp ứng*

2. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 57 điểm, *Đạt mức độ: 3*

Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Mức độ: *Đáp ứng*

3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: 11 điểm, Đạt mức độ: 3

4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tổng điểm: 17 điểm, *Đạt mức độ: 3*

5. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 8 điểm, *Đạt mức: 3*

Căn cứ kết quả tự đánh giá công tác chuyển đổi số trường Mầm non Mỹ Thịnh đạt tổng điểm: **93 điểm, đạt mức độ 3.**

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác chuyển đổi số tại thời điểm tháng 03 năm 2026 của trường Mầm non Mỹ Thịnh, Phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

*Mỹ Lộc, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trần Thị Phương**